

Số:14/2022/QĐKDTM-ST

Quận 11, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ánh Loan - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên họp: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-KDTM ngày 09/6/2022 về “Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông” theo Quyết định mở phiên họp số 22/2022/QĐ-MPH ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 72/2022/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Tổng công ty Thủy Sản Việt Nam - CTCP; địa chỉ: 2-4-6 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Cao Thị Minh Huyền, ông Trần Thanh Tuấn, ông Nguyễn Mạnh Tuấn Vũ – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/7/2022); có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Thủy Sản số 5, địa chỉ: 100/26 – đường 100 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2022); có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu Tổng công ty Thủy Sản Việt Nam - CTCP trình bày:

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (gọi tắt là Tổng Công ty) có trụ sở tại số 2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là cổ đông lớn chiếm 22,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy sản Số 5 (gọi tắt là Công ty Thủy sản 5).

Ngày 06/4/2022, Tổng công ty nhận được Thông báo ngày 05/4/2022 về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông (gọi tắt là ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công

ty Thủy sản 5 do nhóm một số các cổ đông Công ty triệu tập, có đính kèm các tài liệu và chương trình họp dự kiến. Trong đó có nội dung "Báo cáo về phương án xử lý về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty giai đoạn 2009 - 2017 dự thảo ngày 15/3/2022 và được ký ban hành vào ngày 28/4/2022 bởi Ban điều hành CTCP Thủy sản số 5".

Ngày 28/4/2022, phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Thủy sản 5 được diễn ra theo hình thức họp trực tiếp tại Trụ sở của Công ty do cổ đông triệu tập và biểu quyết thông qua nội dung về quá trình tăng vốn từ năm 2009 - 2017 mặc dù tất cả các thư tư vấn từ các đơn vị độc lập đều khẳng định việc tồn tại sai phạm trong nhiều đợt phát hành liên tiếp trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2017 của Công ty (theo tài liệu Báo cáo về phương án xử lý về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty giai đoạn 2009 - 2017 ngày 28/4/2022 của Ban điều hành CTCP Thủy sản Số 5). Những sai phạm này diễn ra liên tiếp nhau trong suốt giai đoạn dài đã làm ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu của toàn bộ các cổ đông không tham gia vào các đợt phát hành tồn tại sai phạm, các cổ đông bị thiệt hại chủ yếu là các cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ nắm giữ cổ phần không chi phối. Cụ thể, tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty đã giảm từ 35%/ vốn điều lệ (năm 2008) xuống còn 22,59%/vốn điều lệ (từ năm 2017 đến nay). Việc bị thay đổi tỷ lệ nắm giữ trên vốn điều lệ đã có ảnh hưởng đến nguồn thu từ cổ tức của các cổ đông, trong đó có Doanh nghiệp nhà nước là Tổng công ty; ngoài ra còn ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp khác của cổ đông trong nhiều kỳ ĐHĐCĐ đã được Công ty tổ chức trong khoảng thời gian các sai phạm xuất hiện cho đến hiện nay và nếu không được xử lý trên tinh thần đảm bảo hài hòa lợi ích cho toàn bộ các cổ đông Công ty thì những thiệt hại lợi ích trên sẽ tiếp tục tồn tại, trong đó có lợi ích của Doanh nghiệp nhà nước đang tham gia góp vốn tại Công ty Thủy sản 5.

Tại Đại hội, mặc dù Tổng công ty với tư cách là cổ đông đã có ý kiến phát biểu, đề xuất xử lý phương án xử lý các sai phạm đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả cổ đông Công ty và phản đối 02 phương án đang được trình trong báo cáo nhưng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5 của ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Báo cáo về phương án xử lý về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty giai đoạn 2009 - 2017 với tỷ lệ đồng ý 66,67% đối với nội dung công nhận tính hợp lệ của toàn bộ số cổ phần đã phát hành qua các đợt tăng vốn điều lệ của công ty từ 12.000.000.000 đồng lên thành 30.682.570.000 đồng cho giai đoạn 2009 - 2017 dù "thiếu Biên bản phê duyệt của Hội đồng quản trị các nhiệm kỳ trước" và quyết định "giao cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới bổ sung phê duyệt chính thức cho các giao dịch còn thiếu thủ tục phê duyệt chính thức cho các giao dịch còn thiếu thủ tục phê duyệt", chính là Phương án 1 mà Báo cáo về phương án xử lý về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty giai đoạn 2009 - 2017 ngày 28/4/2022 của Ban điều hành CTCP Thủy sản Số 5 đề xuất.

Về vấn đề này, với tư cách là cổ đông lớn của Công ty Thủy sản 5, Tổng công ty đã có ý kiến tại cuộc họp này thông qua văn bản chỉ đạo Người đại diện số 159-TSVN-QLDMĐT ngày 25/4/2022 của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty để chỉ đạo Người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội biểu quyết không đồng ý, và có ý kiến tại Đại hội rằng đây là phương án hợp thức hóa các sai phạm đã xảy ra mà

không cân nhắc đến các lợi ích bị mất đi của toàn bộ cổ đông mà chỉ đảm bảo lợi ích cho nhóm cổ đông có sai phạm, cụ thể như: Quyền lợi về tỷ lệ biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ và quyền được nhận cổ tức trong một thời gian dài từ năm 2009 đến nay. Phương án 1 là phương án hợp thức hóa những thiếu sót, sai phạm trong quy trình tăng vốn của Công ty giai đoạn 2009 - 2017, điều này là không công bằng về lợi ích và quyền lợi đối với các cổ đông khác.

Giai đoạn từ năm 2009 - 2017, Công ty Thủy sản 5 đã thực hiện nhiều lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Theo đó vốn điều lệ Công ty Thủy sản 5 đã tăng từ 12.000.000.000 đồng lên thành 30.682.570.000 đồng. Tuy nhiên, khi thực hiện các lần phát hành cổ phiếu này, Công ty Thủy sản 5 đã có nhiều hành vi vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ thời điểm đó của Công ty, cụ thể như sau:

Năm 2009, Công ty Thủy sản 5 phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng. Công ty Thủy sản 5 đã mua lại 74.546 cổ phiếu chưa bán hết làm cổ phiếu quỹ trong khi đang phát hành chứng khoán để huy động vốn là không đúng với quy định tại khoản 3 mục III (cổ phiếu quỹ) của Thông tư 19/2003/TT-BTC ngày 20/3/2003.

Năm 2011, Công ty Thủy sản 5 bán ra 74.546 cổ phiếu quỹ đã mua vào của năm 2009. Hội đồng quản trị (gọi tắt HĐQT) Công ty Thủy sản 5 đã phê duyệt bán số cổ phiếu này cho cán bộ chủ chốt mà chưa thông qua ĐHĐCĐ là chưa đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 96 và điểm b khoản 2 Điều 108 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định về quyền hạn và trách nhiệm của ĐHĐCĐ.

Năm 2012, Công ty Thủy sản 5 tiếp tục phát hành 200.000 cổ phần cho Cán bộ công nhân viên (gọi tắt CBCNV). Tuy nhiên, danh sách mua số cổ phần của cán bộ công nhân viên được mua nhưng từ chối mua chỉ có chủ tịch HĐQT phê duyệt mà không được HĐQT thông qua là không đúng theo quy chế bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên ngày 02/5/2012 "Số lượng cổ phần CBCNV được duyệt mua nhưng từ chối mua sẽ được HĐQT công ty xem xét phân phối cho CBCNV khác"

Năm 2014, Công ty Thủy sản 5 tiếp tục phát hành 363.000 cổ phần, trong đó 121.000 cổ phần là phát hành cho CBCNV và 242.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược ông Phạm Ngọc Tuyến. Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 14/5/2014 xác định số cổ phần không bán hết được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phát hành hết cho nội bộ của Công ty nhưng danh sách CBCNV được mua số cổ phần chỉ có chủ tịch HĐQT phê duyệt mà không thông qua họp HĐQT. Ông Phạm Ngọc Tuyến mua 202.000 cổ phần còn lại 40.000 cổ phần Công ty bán cho ông Phạm Minh Thắng là không đúng vì việc bán lại cổ phần này cho ông Thắng cần được phê duyệt của ĐHĐCĐ. Ông Phạm Ngọc Tuyến sau khi mua cổ phần đã chuyển nhượng lại cho bà Phạm Thị Kim Ngân là chưa đúng với quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty năm 2014 "Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn cần phải được HĐQT chấp thuận."

Năm 2016, Công ty Thủy sản 5 tiếp tục phát hành 139.150 cổ phần dành cho CBCNV, trong đó có 51.100 cổ phần không bán hết. Tuy nhiên, danh sách

mua cổ phần không bán hết ngày 16/7/2016 chỉ có chủ tịch HĐQT phê duyệt mà không thông qua HĐQT là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Thủy sản số 5 tiếp tục phát hành 146.107 cổ phần cho cổ đông hiện hữu tại Công ty. Trong đợt này cũng chưa có vấn đề gì bất thường phát sinh.

Xét rằng nội dung Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5 ngày 28/4/2022 của ĐHĐCĐ của Công ty Thủy sản 5 (gọi tắt là Nghị quyết 01) đã vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông Công ty, trong đó có Tổng công ty. Do vậy Tổng công ty đề nghị Tòa án xem xét:

1. Hủy bỏ toàn bộ nội dung Nghị quyết 01 về phương án xử lý việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ giai đoạn năm 2009-2017 được thông qua tại Cuộc họp ĐHĐCĐ 2021 do nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty;

2. Buộc Công ty Thủy sản 5 phải tiến hành lại cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua các nội dung liên quan trong Nghị quyết 01 về phương án xử lý việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ giai đoạn năm 2009-2017 theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các cổ đông của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Thủy sản Số 5 trình bày:

Công ty Thủy sản 5 không chấp nhận yêu cầu hủy nghị quyết ĐHĐCĐ của Tổng Công ty, bởi các lý sau:

- Nội dung Nghị quyết 01 hoàn toàn không vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Thủy sản 5. Quá trình từ triệu tập, kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm tra điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ, quá trình biểu quyết và kiểm phiếu và công tác thư ký ghi nhận nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 đã được thực hiện hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Tổng Công ty đồng ý về tư cách cổ đông và đồng ý cho tiến hành đại hội. Nay lại yêu cầu hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ mà Tổng Công ty đã đồng ý tiến hành.

- Tất cả những đợt phát hành cổ phần từ năm 2009 đến năm 2017 đã thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ là chưa hoàn thiện về mặt thủ tục, hình thức của những năm phát hành đó, không đồng nghĩa là Nghị quyết 01 sai phạm.

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 không được tổ chức để hợp thức hóa sai phạm như trình bày của Tổng Công ty. ĐHĐCĐ thường niên 2021 được nhóm cổ đông triệu tập để giải quyết những vướng mắc về quá trình tăng vốn từ 2009-2017. Bản thân Tổng Công ty cũng đồng ý với biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đồng ý để ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được tiến hành.

Các vấn đề đã được đưa ra thảo luận công khai và được biểu quyết theo đúng trình tự pháp luật. Kết quả biểu quyết thể hiện mong muốn cũng như quyết định của các cổ đông.

Do đó việc Tổng Công ty quy chụp ĐHĐCĐ hợp thức hóa sai phạm là sai sự thật. Công ty Thủy sản 5 khẳng định Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 là hoàn toàn đúng

theo quy định của pháp luật. Nếu Tổng Công ty cho rằng nghị quyết ĐHĐCĐ trái với điều lệ và luật doanh nghiệp thì đề nghị Tổng Công ty chứng minh.

Đối với những vấn đề mà Tổng Công ty cho rằng là sai phạm, Công ty Thủy sản 5 xin lưu ý rằng, các Nghị quyết về việc phát hành cổ phần trong giai đoạn 2009-2017 được ký và đồng ý thông qua bởi người Đại diện phần vốn của Tổng Công ty, khi đó Tổng Công ty là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn nhất.

Thời hiệu để yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong các đợt phát hành cổ phần từ 2009 đến 2016 và cả thời hiệu khởi kiện để xử lý tất cả các vấn đề phát sinh có liên quan trong đợt phát hành cổ phiếu giai đoạn này đã hết theo quy định của pháp luật.

Việc tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty bị giảm từ 35% vốn điều lệ (năm 2008), xuống còn 22,59% vốn điều lệ (từ 2017 đến nay) là do Công ty Thủy sản 5 nhiều lần tăng vốn điều lệ nhưng Tổng Công ty mua ít, hoặc không thuộc đối tượng được mua, hoặc đã từ chối mua. Khi Công ty Thủy sản 5 tăng vốn điều lệ mà Tổng Công ty mua ít, hoặc không thuộc đối tượng được mua, hoặc từ chối mua thì tỷ lệ sở hữu cổ phần giảm xuống là điều đương nhiên, hoàn toàn không phải do các thiếu sót về hình thức trong các đợt phát hành cổ phần từ năm 2009 đến 2017 làm giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của Tổng Công ty.

Việc Tổng Công ty cho rằng việc bị thay đổi tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ đã có ảnh hưởng đến nguồn thu từ cổ tức của cổ đông, trong đó có Tổng Công ty là không chính xác, vì cổ tức trả cho các cổ đông được trả trên số tiền góp vốn chứ không phải trả trên tỷ lệ góp vốn của cổ đông.

Việc phát hành cổ phần từ năm 2009 đến năm 2017 phù hợp với các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua theo từng đợt phát hành. Việc phát hành cổ phần từ 2009-2017 hoàn toàn không gây thiệt hại cho bất cứ cổ đông nào trong 13 năm qua. Hơn nữa việc phát hành cổ phần 2009-2017 là rất cần thiết vì kịp thời bổ sung nguồn vốn tạo đà phát triển cho Công ty Thủy sản 5 trong thời gian qua, đặc biệt là giúp Công ty Thủy sản 5 duy trì và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên của công ty trong giai đoạn Covid-2019 vô cùng khó khăn.

Trong các đợt phát hành cổ phần giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2017, ông Phạm Văn Sơn là Người đại diện phần vốn nhà nước của Tổng Công ty, đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Thủy sản 5 trong giai đoạn đó là người tham gia biểu quyết thông qua, ký tên trên các Biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Bắt đầu từ năm 2015 có thêm ông Trần Hữu Hạnh là Người đại diện phần vốn nhà nước và là thành viên HĐQT Công ty Thủy sản 5 từ 28/04/2016. Tổng Công ty đã biết và có trách nhiệm phải biết về những ý kiến, biểu quyết và quyết định của Người đại diện phần vốn của mình và cần phải chịu trách nhiệm với quyết định của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Thủy sản 5 liên quan đến quá trình tăng vốn từ 2009 đến 2017.

Từ đợt phát hành cổ phần năm 2009 cho đến nay (trong khoảng thời gian 13 năm) nhưng Tổng Công ty hoàn toàn không có bất cứ văn bản phản hồi, khiếu nại hay ý kiến nào gửi cho Công ty Thủy sản 5 về việc phát hành cổ phần có thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổng Công ty. Vì trong các đợt phát hành cổ phần từ 2009 đến 2017 đều có danh sách cổ đông (trong đó có thông tin cụ thể của từng

cổ đông và số cổ phần sở hữu) đều đã được thông qua tại các cuộc họp HĐQT trừ bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đến nay, Tổng Công ty mới cho rằng quyền lợi của Tổng Công ty bị ảnh hưởng, điều này hoàn toàn không hợp lý.

Ngoài ra, việc Tổng Công ty yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết 01 làm ảnh hưởng đến sự ổn định của tổ chức, gây hoang mang tinh thần của toàn bộ CBCNV công ty. Có thể ảnh hưởng đến quyết định hợp tác sản xuất kinh doanh với Công ty Kadonaga (sản xuất cua tuyết), làm sụt giảm doanh thu của công ty (ước tính khoảng 1,5 triệu USD/năm). Các nhà cung cấp nguyên liệu e ngại giao hàng cho công ty dẫn đến hợp đồng giao hàng không thực hiện được, gây đình trệ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Việc không thực hiện được các đơn hàng ảnh hưởng đến việc quay vòng vốn, ảnh hưởng đến việc ngân hàng giải ngân vốn lưu động. Những ảnh hưởng xấu trên có thể dẫn đến việc công ty phá sản, ảnh hưởng đến quyền lợi, vốn đầu tư của tất cả các cổ đông, bao gồm cổ đông nhà nước.

Do đó, Công ty Thủy sản số 5 yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng thời hiệu, không xem xét lại nội dung phát hành cổ phần trong giai đoạn 2009-2017 của Công ty Thủy sản 5 và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổng Công ty.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán, các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; tuy nhiên Thẩm phán tổng đạt Thông báo thụ lý và đưa vụ việc ra giải quyết còn chậm, vi phạm về thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Do việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Thủy sản 5 đã thực hiện trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2017 thì mỗi năm Công ty Thủy sản số 5 đều có tổ chức Hội nghị ĐHĐCĐ và đều thông qua Nghị quyết của từng năm. Tổng công ty là cổ đông lớn, đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Thủy sản 5 trong giai đoạn đó Tổng công ty không có yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của các năm trong vấn đề phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nên thời hiệu để yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong các đợt phát hành cổ phiếu từ 2009 đến 2017 và ngay thời hiệu khởi kiện để xử lý tất cả các vấn đề phát sinh có liên quan trong đợt phát hành cổ phiếu giai đoạn này đều đã hết theo quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu của Công ty Thủy sản số 5 về việc xem xét thời hiệu đối với các yêu cầu của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam: Áp dụng Điều 147 Luật doanh nghiệp năm 2014, khoản 2 Điều 149, Điều 429 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu để xem xét về Nghị quyết và các vấn đề phát sinh tranh chấp về hợp đồng cũng đã hết nên yêu cầu áp dụng thời hiệu của Công ty Thủy sản số 5 là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng Điều 149, Điều 429 BLDS, Điều 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2020 không chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty về việc hủy Nghị quyết 01 và buộc Công ty Thủy sản 5 phải tiến hành lại cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua các nội dung liên quan trong Nghị quyết số 01. Chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của Công ty Thủy sản 5.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, sau khi nghe các đương sự có mặt tại phiên họp trình bày và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tổng Công ty có đơn yêu cầu “Hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông” của Công ty Thủy sản 5; đây là loại việc dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 31 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty Thủy sản 5 có trụ sở tại Quận 11. Do vậy, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 35, điểm u khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Căn cứ vào lời trình bày của Công ty Thủy sản 5, các Giấy xác nhận của Công ty Thủy sản 5 về việc xác nhận số dư vốn góp và Danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 28/4/2022 của Công ty Thủy sản 5 đã thể hiện Tổng Công ty là cổ đông của Công ty Thủy sản 5. Tổng Công ty sở hữu 693.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,59% từ năm 2017 đến nay. Căn cứ theo quy định tại Điều 147, khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 20 của Điều lệ Công ty Thủy sản 5, thì tính đến ngày nộp đơn yêu cầu 06/6/2022, Tổng Công ty đủ điều kiện, tư cách tố tụng để yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết 01.

3. Về yêu cầu của Tổng công ty:

Tổng công ty yêu cầu Tòa án hủy Nghị quyết 01 với lý do nội dung của Nghị quyết số 01 vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Thủy sản 5. Buộc Công ty Thủy sản 5 phải tiến hành lại cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua các nội dung liên quan trong Nghị quyết 01 theo đúng trình tự và quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các cổ đông của Công ty.

Căn cứ Điều 151 của Luật doanh nghiệp 2020 quy định các trường hợp được yêu cầu hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ:

“1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.”

Tổng công ty yêu cầu hủy Nghị quyết 01 với lý do nội dung của Nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Thủy Sản 5 nên Tòa án không xem xét về trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ.

Nội dung Nghị quyết 01 đã nêu:

“1.1 Công nhận tính hợp lệ của toàn bộ số cổ phần đã phát hành qua các đợt tăng vốn điều lệ của công ty từ 12.000.000.000 đồng lên thành 30.682.570.000 đồng, giai đoạn 2009-2017.

1.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc hoàn tất các thủ tục pháp lý, phê duyệt cho các giao dịch mua bán cổ phiếu phát hành tăng vốn điều

lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và Báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông của Công ty kỳ họp gần nhất”.

Nội dung của Nghị quyết 01 nghi nhận sự thỏa thuận của các cổ đông về việc chấp nhận toàn bộ số cổ phần đã phát hành qua các đợt tăng vốn điều lệ của công ty từ 12.000.000.000 đồng lên thành 30.682.570.000 đồng của giai đoạn 2009 - 2017. Việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ của Công ty Thủy sản 5 phù hợp với quy định về Vốn điều lệ - Cổ phần tại Chương III của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy sản 5. Việc tăng vốn điều lệ đã được Công ty Thủy sản 5 công khai hóa tại Công ty cho toàn cổ đông và đã đăng ký chính thức tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc cập nhật thay đổi tăng vốn điều lệ (đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01/3/2018). Các cổ đông thống nhất ủy quyền lại cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn tất các thủ tục pháp lý, phê duyệt lại các thủ tục cần phê duyệt cho đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Đây là thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật và không trái với Điều lệ của Công ty Thủy sản 5. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 30 của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Thủy sản 5 quy định về việc thông qua quyết định của Đại hội cổ đông như sau: *“Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành”*. Nghị quyết số 01 đã được thông qua với tỷ lệ 74.64% là đúng với quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Thủy sản 5.

Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Thủy sản 5 đã thực hiện trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2017. Mỗi năm Công ty Thủy sản 5 đều có tổ chức Hội nghị ĐHĐCĐ và đều thông qua Nghị quyết của từng năm. Tại mỗi kỳ Đại hội, Tổng công ty là cổ đông lớn, đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Thủy sản 5 trong giai đoạn đó. Tổng Công ty là người tham gia biểu quyết thông qua, ký tên trên các Biên bản họp, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Tổng Công ty đương nhiên biết và hiểu rõ việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty Thủy sản 5 đã thực hiện trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2017, nhưng Tổng công ty không có yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của các năm trong vấn đề phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014 thì thời hạn yêu cầu hủy Nghị quyết là 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ...

Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm

Như vậy thời hiệu để yêu cầu hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ trong các đợt phát hành cổ phiếu từ năm 2009 đến năm 2017 và ngay cả thời hiệu khởi kiện để xử lý tất cả các vấn đề phát sinh có liên quan trong đợt phát hành cổ phiếu giai đoạn này đều đã hết theo quy định của pháp luật. Do Công ty Thủy sản 5 có yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với các vấn đề mà Tổng công ty nêu ra trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2017 nên căn cứ Điều 147 Luật doanh nghiệp năm 2014, khoản 2 Điều 149, Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu để xem xét giải quyết về Nghị quyết và các vấn đề phát sinh tranh chấp về hợp đồng đã hết nên không có cơ sở để xem xét lại

các vấn đề mà Tổng công ty yêu cầu nêu trên. Đối với yêu cầu của Công ty Thủy sản 5 về việc xem xét thời hiệu đối với các yêu cầu của Tổng công ty là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của Tổng công ty không có căn cứ nên Tòa án không chấp nhận.

4. Về lệ phí:

Tổng Công ty phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; số tiền tạm ứng lệ phí Tổng Công ty đã nộp sẽ được căn trừ vào số tiền lệ phí mà Tổng Công ty phải nộp.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm u khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 149, 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP về việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/4/2022 của Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 5 và buộc Công ty cổ phần Thủy Sản Số 5 phải tiến hành lại cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua các nội dung liên quan trong Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5.

2. Chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của Công ty Cổ phần Thủy sản Số 5.

3. Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020136 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP.

4. Những người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Loan